

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 1993

PHÁP LỆNH

Thi hành án phạt tù

Để thi hành tốt công tác thi hành án phạt tù và nâng cao hiệu quả việc giáo dục người chấp hành hình phạt tù;

Căn cứ vào Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;
Pháp lệnh này quy định việc thi hành án phạt tù.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Thi hành án phạt tù là buộc những người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân chấp hành hình phạt tại trại giam nhằm giáo dục họ trở thành người lương thiện.

Điều 2

Căn cứ để thi hành án phạt tù là bản án, quyết định phát tù đã có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành bản án, quyết định đó của Toà án.

Điều 3

Trong thời gian chấp hành hình phạt, người bị kết án tù phải bị giam giữ, phải lao động và học tập theo quy định của pháp luật.

Điều 4

Nghiêm cấm mọi hình thức nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với người đang chấp hành hình phạt tù.

Điều 5

Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về công tác thi hành án phạt tù trong phạm vi cả nước; ban hành quy chế trại giam; quyết định các chế độ, kinh phí và các vấn đề khác có liên quan đến việc thi hành án phạt tù nhằm bảo đảm bản án, quyết định phạt tù đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật.

Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng giúp Chính phủ quản lý công tác thi hành án phạt tù và tổ chức công tác thi hành án phạt tù.

Điều 6

Toà án, Viện kiểm sát có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý và thi hành án phạt tù trong công tác thi hành án và kịp thời ra những quyết định có liên quan đến việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Điều 7

Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án phạt tù, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Điều 8

Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, gia đình người bị kết án tù và công dân có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án phạt tù trong công tác thi hành án và giúp đỡ người đã chấp hành xong hình phạt tù tạo lập cuộc sống bình thường.

Chương II

CƠ QUAN QUẢN LÝ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Điều 9

Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng trong phạm vi trách nhiệm của mình có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- 1- Giúp Chính phủ chuẩn bị các dự án luật, dự án pháp lệnh và các dự án khác về công tác thi hành án phạt tù;
- 2- Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện công tác thi hành án phạt tù; trực tiếp quản lý hệ thống trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể các trại giam;

- 3- Hướng dẫn giám thị trại giam thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, giam giữ, giáo dục, lao động và học tập đối với người đang chấp hành hình phạt tù;
- 4- Thực hiện thanh tra Nhà nước về công tác thi hành án phạt tù;
- 5- Quản lý công tác đào tạo cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ làm công tác thi hành án phạt tù;
- 6- Quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật và trang bị, thiết bị cần thiết cho việc thi hành án phạt tù.

Điều 10

Trại giam là nơi chấp hành hình phạt của người bị kết án tù. Tổ chức bộ máy quản lý của trại giam gồm có giám thị, Phó giám thị, quản giáo, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên và sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang bảo vệ.

Giám thị trại giam chỉ huy cán bộ, chiến sĩ và chịu trách nhiệm về việc quản lý, giam giữ, giáo dục người chấp hành hình phạt tù ở trại giam theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tình chất tội phạm, mức án của người chấp hành hình phạt tù, trại giam được phân làm 3 loại: Trại giam loại một, trại giam loại hai, trại giam loại ba.

Người chấp hành hình phạt tù là người chưa thành niên hoặc là nữ được giam giữ ở khu vực riêng trong trại giam theo chế độ quản lý, giáo dục, lao động, học tập và sinh hoạt phù hợp với giới tính, lứa tuổi.

Điều 11

Trại giam loại một là nơi giam giữ, giáo dục:

- 1- Người bị kết án tù về tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia;
- 2- Người bị kết án tù thuộc loại tái phạm nguy hiểm;
- 3- Người bị kết án tù 20 năm, tù chung thân;

Điều 12

Trại giam loại hai là nơi giam giữ, giáo dục:

- 1- Người bị kết án tù về các tội khác xâm phạm an ninh quốc gia;
- 2- Người bị kết án tù trên 5 năm đến dưới 20 năm.

Điều 13

Trại giam loại ba là nơi giam giữ, giáo dục:

1- Người bị kết án tù không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 11, Điều 12 của Pháp lệnh này;

2- Người bị kết án tù là người chưa thành niên.

Điều 14

Trại giam có các nhà giam. Nhà giam phải bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Chính phủ.

Trại giam có buồng kỷ luật là nơi giam người đang chấp hành hình phạt tù vi phạm quy chế trại giam.

Chương III

THỦ TỤC THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Điều 15

Khi đưa người bị kết án tù vào trại giam để Chấp hành hình phạt, cơ quan thi hành án phạt tù phải bảo đảm có đủ các giấy tờ sau đây:

1- Bản sao bản án, quyết định phạt tù đã có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành bản án, quyết định đó của Toà án;

2- Danh chỉ bản xác định căn cước của người bị kết án tù;

3- Quyết định của cơ quan quản lý trại giam đưa người bị kết án tù vào trại giam.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày tiếp nhận người bị kết án tù vào trại giam, giám thị trại giam phải thông báo bằng văn bản cho Toà án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan quản lý thi hành án và thân nhân người bị kết án biết.

Điều 16

Việc cho người đang chấp hành hình phạt tù ra khỏi trại giam hoặc chuyển họ từ trại giam này đến trại giam khác chỉ được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 17

Việc hoãn thi hành án phạt tù phải theo đúng quy định tại các điều 231, 233 của Bộ luật tố tụng hình sự. Toà án đã cho hoãn chấp hành hình phạt tù phải ra quyết định thi hành để khi hết thời hạn được hoãn, người bị kết án phạt tù phải vào ngay trại giam để chấp hành hình phạt tù.